



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 30/01/2026 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.6	21:05	00:30	↙
0.7	05:24	09:00	↗
3.6	13:33	17:00	↙
3.2	18:03	21:45	↗
3.7	22:20	01:45	↙
0.4	06:25	10:15	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toản	TIDE SAILOR	8.6	182	17,887	P/s3 - BNPH	04:00	// 07.00	A1-A5
2	Uy	PANCON CHAMPION	7.7	173	18,606	P/s1 - CL5	05:30	// 07.00 tt xấu	A2-TM
3	P.Thùy	SITC JIANGSU	8.3	172	17,119	P/s3 - CL7	04:30	// 07.30	A1-A3
4	N.Chiến	MTT SENARI	7.9	160	13,059	P/s3 - CL1	11:30	// 08.00	A6-08
5	Quyết	TC PRINCESS	6	66	2,245	P/s1 - 696	09:00		
6	P.Hải	WAN HAI 288	10.2	175	20,899	P/s3 - CL4	12:00	// 15.00	A2-A6
7	Kiên	SAWASDEE CAPELLA	9.7	173	18,072	P/s3 - CL3	13:00	// 16.00	A2-A6
8	Trung	WAN HAI 325	10.5	204	30,767	P/s3 - CL4-5	14:30	// 17.30	A1-A5
9	Duyệt	DONGJIN VOYAGER	9.6	173	18,559	P/s3 - CL5	19:30	// 18.00	A2-A6
10	Khái - Chính	KOTA NEKAD	9	180	20,902	P/s3 - CL7	20:00	// 23.00 Y/c MP	A3-A5
11	V.Dũng	TRANSIMEX SUN	8.3	147	12,559	H25 - TCHP	21:00	// 23.30 Y/c MT	
12	Quang	MCC CEBU	9.8	186	32,828	P/s3 - BP7	22:00	Cano DL	
13	Vinh	HAIAN IRIS	7.7	147	9,963	P/s3 - BNPH	22:00	// 02.00	
14	Tân	SAWASDEE DENEK	10.2	172	18,072	P/s3 - BP6	21:30	// 01.00, ĐX	
15	N.Hoàng - Tín	TPC206-TK01;TPC206-SL01	6	190	6,257	H25 - CanGio	10:00	ĐX	
16	N.Trường	THÁI HUNG 126	6.3	92	2,984	H25 - CanGio	17:40	ĐX	
17	Nghị - Quyền	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.9	190	6,257	H25 - CanGio	20:00	Cano DL, ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Thanh - Chương	CONTI CRYSTAL	11	334	90,449	P/s3 - CM2	06:00	Y/c MT; VTX	KS-AWA
2	H.Trường	BRIGHT TSUBAKI	9.8	185	29,622	CM2 - P/s3	06:00	MP	KS-AWA

3	P.Cần - P.Hung	HMM NURI	13.5	366	125,003	CM3 - P/s3	16:30	MT; VTX	MR-KS-AWA
4	M.Hải - N.Minh	COSCO SHIPPING DENALI	12	366	154,300	CM4 - P/s3	14:00	MT; VTX	A9-A10-H2
5	Đ.Chiến	WAN HAI 331	9.7	210	32,120	P/s3 - CM4	16:00	MP; VTX	A9-A10
6	Nhật - N.Dũng	HMM PRIDE	12.4	366	142,620	P/s3 - CM3	21:30	Y/c MP	MR-KS-AWA
7	Phú	ACX PEARL	10.3	223	29,060	P/s3 - CM4	19:00	Y/c MP; VTX	A9-A10
8	Diệu	POWER 55	3	75	1,498	P/s1 - TCCT	19:30	ĐX	
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh	EVER OMNI	9.7	195	27,025	CL5 - P/s3	09:00		A1-A5
2	V.Hoàng	SM JAKARTA	8.8	168	16,850	BNPH - P/s2	02:30	tt xấu	A3-TM
3	P.Tuấn	DONGJIN CONFIDENT	9.3	172	18,340	CL1 - P/s3	15:00		A6-08
4	Đ.Minh	TRUONG AN 06	3	96	2,917	CanGio - H25	12:00		
5	Đức - Duy	TERATAKI	9.2	186	29,421	CL4 - P/s3	14:30		A2-A6
6	V.Tùng	NEXOE MAERSK	9.5	199	27,733	CL4-5 - P/s3	17:00	Cano DL	A1-A5
7	A.Tuấn	PANCON CHAMPION	9.5	173	18,606	CL5 - P/s3	20:30		A2-TM
8	Quân	SITC JIANGSU	8.2	172	17,119	CL7 - P/s3	20:00		A3-A5
9	V.Hoàng	TIDE SAILOR	10	182	17,887	BNPH - P/s3	19:30	Cano DL	A1-A5
10	Nhật - Chính	HF SPIRIT	8.8	162	13,267	CL4-5 - P/s2	01:30	tt xấu	A2-A6
11	Hà	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	BP6 - P/s3	15:00	ĐX	
12	M.Cường - Đảo	VIET THUAN 11-01	3.6	119	6,225	CanGio - H25	18:30	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	CL7 - BP6	07:30		A1-A3
2	N.Dũng	EVER OUTWIT	10.5	195	27,025	BP7 - CL4-5	07:30	ĐX	